

## SOVEGAL

Viên nang mềm

### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

**Công thức:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Cao khô lá Bạch quả (*Extractum Folii Ginkgo siccus*)..... 100 mg

(tương đương lá Bạch quả 5,5g)

Cao khô rễ Đinh lăng (*Extractum Radix Polysciacis fruticosae siccus*)..... 300 mg

(tương đương rễ Đinh lăng 3g)

**Tá dược:** Dầu cọ, Sáp ong trắng, Lecithin, Dầu đậu nành, Gelatin, Sorbitol, Glycerin, Vanillin, Methyl paraben, Propyl paraben, Titan dioxyd, Sắt oxyd đen, Black PN.

### Quy cách đóng gói:

Ví 10 viên, hộp 3 ví, hộp 6 ví và hộp 10 ví.

Chai 100 viên, Chai 200 viên và Chai 500 viên.

### Chỉ định:

*Phòng và điều trị các trường hợp:*

Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, hội chứng tiền đình.

Suy tuần hoàn não với các biểu hiện: Đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng.

Giảm chức năng não bộ: Giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh, nhũn não, di chứng não.

Người làm việc trí óc căng thẳng bị đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi.

Chứng run giật của bệnh nhân Parkinson.

### Chống chỉ định:

Bệnh nhân mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Phụ nữ có thai.

Người đang có xuất huyết, rong kinh, rối loạn đông máu.

Pha nhồi máu cơ tim, não cấp.

Không dùng đồng thời với thuốc có tác dụng chỉ huyết.

### Liều lượng và cách dùng:

Người lớn: 1 viên/lần, ngày 2 lần.

Trẻ em: 1 viên/ngày.

### Thận trọng khi dùng:

Khi sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Thuốc này không phải là một thuốc hạ áp và không thay thế hay tránh điều trị cao huyết áp bằng những thuốc đặc hiệu.

### Tương tác thuốc:

Không dùng cùng với thuốc chống trầm cảm, chống động kinh, không dùng thay thế thuốc điều trị tăng huyết áp.

### Tác dụng không mong muốn:

Nhẹ và hiếm gặp, thường do dùng thuốc lâu ngày: rối loạn tiêu hoá, nhức đầu, dị ứng da. Có thể kéo dài thời gian chảy máu.

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ gặp phải khi sử dụng thuốc.*

### Quá liều và xử trí:

Hiện nay chưa ghi nhận các trường hợp về việc sử dụng quá liều.

Nếu xảy ra quá liều thì phải ngưng dùng thuốc, tiến hành các biện pháp hỗ trợ và điều trị triệu chứng.

### Phụ nữ có thai và cho con bú:

Phụ nữ đang có thai: chống chỉ định.

Phụ nữ đang cho con bú: chưa có đủ liệu đầy đủ nên phụ nữ cho con bú không nên dùng.

### Tác dụng của thuốc khi vận hành máy móc tàu xe:

Sử dụng được cho người lái xe và vận hành máy móc.

### Bảo quản:

Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

### Thuốc sản xuất theo TCCS.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

### 1. Tên sản phẩm: SOVEGAL

### 2. Thành phần, hàm lượng của thuốc:

Cao khô lá Bạch quả (*Extractum Folii Ginkgo siccus*) ..... 100 mg

(tương đương lá Bạch quả 5,5g)

Cao khô rễ Đinh lăng (*Extractum Radix Polysciacis fruticosae siccus*) ..... 300 mg

(tương đương rễ Đinh lăng 3g)

Tá dược: Dầu cọ, Sáp ong trắng, Lecithin, Dầu đậu nành, Gelatin, Sorbitol, Glycerin, Vanillin, Methyl paraben, Propyl paraben, Titan dioxyd, Sắt oxyd đen, Black PN.

### 3. Mô tả sản phẩm: Viên nang mềm màu đen, hình oblong, bên trong chứa dịch thuốc màu nâu vàng đến nâu đen.

### 4. Quy cách đóng gói:

Ví 10 viên, hộp 3 ví, hộp 6 ví và hộp 10 ví.

Chai 100 viên, Chai 200 viên và Chai 500 viên.

### 5. Thuốc dùng cho bệnh gì?

Phòng và điều trị các trường hợp:

Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, hội chứng tiền đình.

Suy tuần hoàn não với các biểu hiện: Đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng.

Giảm chức năng não bộ: Giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh.

Người làm việc trí óc căng thẳng bị đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi.

Chứng run giật của bệnh nhân Parkinson.

### 6. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Người lớn: 1 viên/lần, ngày 2 lần.

Trẻ em: 1 viên/lần, ngày 1 lần.

### 7. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Người mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Người có rối loạn đông máu, xuất huyết, rong kinh.

Pha nhồi máu cơ tim, não cấp.

Không dùng đồng thời với thuốc có tác dụng chỉ huyết.

### 8. Tác dụng không mong muốn:

Nhẹ và hiếm gặp, thường do dùng thuốc lâu ngày: rối loạn tiêu hoá, nhức đầu, dị ứng da. Có thể kéo dài thời gian chảy máu.

### 9. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Không dùng cùng với thuốc chống trầm cảm, chống đông kinh, không dùng thay thế thuốc điều trị tăng huyết áp.

### 10. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Tham khảo ý kiến bác sĩ.

### 11. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

### 12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Hiện nay chưa ghi nhận các trường hợp về việc sử dụng quá liều.

### 13. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Nếu xảy ra quá liều thì phải ngưng dùng thuốc, tiến hành các biện pháp hỗ trợ và điều trị triệu chứng.

### 14. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Ngưng dùng thuốc nếu cơ thể không dung nạp.

Không dùng cho phụ nữ có thai. Chưa có dữ liệu đầy đủ nên phụ nữ cho con bú không nên dùng thuốc này.

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

### 15. Khi nào cần tham vấn bác sĩ:

Gặp phải tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

### 16. Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

### 17. Tên/biểu tượng của nhà sản xuất/nhà nhập khẩu /chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm:

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ